

Bản án số: 45/2020/HS-ST  
Ngày 26/6/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Cơ Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Bùi Thụy Thanh Thảo
2. Ông Lưu Bình Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:**

Bà Huỳnh Thị Thúy Thương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng Quốc D; sinh ngày 06/6/1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: xx Nguyễn Đình Chiểu, Phường x, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Tuấn P (chết) và bà Trần Dg (chết); bị cáo có vợ tên là Nguyễn Thị Kim Th nhưng không đăng ký kết hôn, có một người con sinh năm 1999; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 03/4/2020 bị Công an Quận 11 xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, theo Quyết định số 536/QĐ-XPHC; nhân thân: Ngày 09/11/1994 bị Công an Quận 5 bắt giữ về hành vi trộm cắp tài sản, đến ngày 16/11/1994, Công an Quận 5 ra Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, không khởi tố vụ án. Ngày 07/11/2000, bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân, theo Bản án số 220/HSST, chấp hành hình phạt tù đến ngày 01/5/2001, hết án tha. Ngày 07/5/2014, bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Bản án số 59/2014/HSST, chấp hành hình phạt tù đến ngày 25/01/2016, hết án tha; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Nguyễn Hữu T, sinh

năm 1975; nơi cư trú: x lô A chung cư Nguyễn Thiện Thuật, Phường x, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 07/02/2020, Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận 11 tiến hành kiểm tra điểm trò chơi bắn cá tại địa chỉ số x Tôn Thất Hiệp, Phường x, Quận 11. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trong hộc để đồ bên phải dưới tay lái xe Nouvo màu đen biển số 59F1-599.52 của đối tượng Đặng Quốc D có 01 gói thuốc lá Jet bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Đối tượng D khai nhận là ma túy của đối tượng nên Công an đưa đối tượng và vật chứng về trụ sở Công an Phường 13, Quận 11 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra làm rõ. (BL 36-38)

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành trưng cầu giám định 01 gói nylon chứa tinh thể không màu thu giữ của bị can Đặng Quốc D. Tại Bản kết luận giám định số 285/KLGD-H ngày 12/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *“Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,2750g (một phẩy hai bảy năm không gam), loại Methamphetamine”*. (BL 47)

Tại Cơ quan điều tra, bị can D khai nhận: Vào trưa ngày 07/02/2020, bị can D điều khiển xe Nouvo màu đen biển số 59F1-599.52 đến tiệm trò chơi bắn cá số x Tôn Thất Hiệp, Phường x, Quận 11 để chơi bắn cá thì bị công an kiểm tra và phát hiện trong hộc để đồ bên phải dưới tay lái xe có 01 gói thuốc lá Jet bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu nghi là ma túy nên bị thu giữ và đưa về trụ sở Công an Phường 13, Quận 11 làm việc. Bị can D khai nhận gói nylon chứa chất tinh thể không màu bên trong vỏ gói thuốc lá Jet là ma túy. Bị can D khai nhận mua ma túy từ một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 600.000 đồng tại bến xe Quận 8 vào ngày 06/02/2020 để sử dụng. Bị can D khai đã mang số ma túy mua được đi về Phòng số 2 nhà trọ số xx Hồng Bàng, Phường x, Quận 11 để sử dụng một ít, số còn lại bị can D bỏ vào gói thuốc lá Jet và bỏ vào hộc để đồ bên phải dưới tay lái xe mô tô Yamaha Nouvo màu đen biển số 59F1-599.52, khi nào thèm thì bị can sẽ lấy ra dùng. Xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu đen biển số 59F1-599.52 là do bị can D mượn của em rể tên là Nguyễn Hữu T vào ngày 06/02/2020 để đi lại. (BL 32-37)

Vật chứng vụ án gồm có:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, chứa ma túy còn lại sau giám định.
- 01 gói thuốc lá Jet bên trong chứa 01 liều thuốc là vật dụng đựng ma túy của bị can D.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen là tài sản của bị can D không liên quan đến vụ án.
- 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình lời khai của bị can D (lưu kèm theo hồ sơ).

- 01 xe mô tô Nouvo màu đen biển số 59F1-599.52, số khung: 2B5607Y-051631, số máy: 2B56-051631. Theo Kết luận giám định số 643/KLGD-X(Đ4) ngày 03/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: số khung, số máy không thay đổi. Qua xác minh, Công an đã xác định được xe mô tô Nouvo màu đen biển số 59F1-599.52 do ông Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1975, ngụ tại x lô A chung cư Nguyễn Thiện Thuật, Phường x, Quận 3 là chủ sở hữu. Ông Nguyễn Hữu T là em rể của bị can Đặng Quốc D. Ông T cho bị can D mượn xe để đi công việc. Ông T không biết bị can D cất giấu ma túy trên xe. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông T.

Tại Bản cáo trạng số 47/CT-VKSQ11 ngày 19/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị can Đặng Quốc D tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Quốc D có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Hữu T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã cung cấp lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra. Ông T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng như sau: Lưu vào hồ sơ vụ án một đĩa DVD; tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy còn lại sau giám định, một vỏ bao thuốc lá hiệu Jet bên trong có một điều thuốc lá; trả lại cho bị cáo một điện thoại di động hiệu Nokia.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 07/02/2020, tại trước nhà số x Tôn Thất Hiệp, Phường x, Quận 11, là điểm trò chơi điện tử, bị cáo Đặng Quốc D đã có hành vi cất giấu, đặt tại hộc để đồ bên phải dưới tay lái xe mô tô một gói thuốc lá bên trong có một gói nylon chứa chất tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,2750g (một phẩy hai bảy năm không gam), loại Methamphetamine.

Bị cáo Đặng Quốc D khai nhận sử dụng và nghiện chất ma túy từ năm 2013. Lời khai này phù hợp với kết quả xét nghiệm qua mẫu nước tiểu của bị cáo do Bệnh viện Quận 11 thực hiện vào ngày 07/02/2020.

Bị cáo Đặng Quốc D cất giấu ma túy nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ ma túy là chất gây nghiện mang tính độc hại cao bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển. Song do nghiện ma túy và muốn thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất gây nghiện, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, chống lại chủ trương bài trừ tệ nạn ma túy của Nhà nước. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo tàng trữ chất ma túy là loại Methamphetamine, có khối lượng 1,2750g (một phẩy hai bảy năm không gam), loại Methamphetamine nên thuộc trường hợp phạm tội quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là một đĩa DVD ghi âm, ghi hình lời khai của bị cáo D trong quá trình điều tra vụ án là nguồn chứng cứ. Căn cứ Khoản 2 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xử lý lưu vào hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với vật chứng là một gói niêm phong bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ. Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là một gói thuốc lá Jet bên trong chứa một điều thuốc là vật dụng đựng ma túy của bị cáo D. Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen là tài sản của bị cáo Dưng không liên quan đến vụ án. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét giải quyết trả lại cho bị cáo.

- Đối với vật chứng là một xe mô tô Nouvo màu đen biển số 59F1-599.52, số khung: 2B5607Y-051631, số máy: 2B56-051631. Theo Kết luận giám định số 643/KLGD-X(Đ4) ngày 03/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: số khung, số máy không thay đổi. Qua xác minh, Công an đã xác định được xe mô tô Nouvo màu đen biển số 59F1-599.52 do ông Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1975, ngụ tại x lô A chung cư Nguyễn Thiện Thuật, Phường x, Quận 3 là chủ sở hữu. Ông Nguyễn Hữu T là em rể của bị cáo Đặng Quốc D. Ông T cho bị cáo D mượn xe để đi công việc. Ông T không biết bị cáo D cất giấu ma túy trên xe. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông T. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên không giải quyết lại.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Đặng Quốc D, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về xem xét vai trò, trách nhiệm của các đối tượng có liên quan trong vụ án:

Đối với đối tượng là một người đàn ông không rõ lai lịch đã bán ma túy cho bị cáo Đặng Quốc D với giá 600.000 đồng tại bến xe Quận 8 vào ngày 06/02/2020, do chưa xác định được lai lịch của đối tượng nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ; khi điều tra, truy xét được sẽ xử lý sau.

[7] Về xem xét hành vi đánh bạc của bị cáo được phát hiện, xử lý trong quá trình điều tra vụ án:

Tại các bản ghi lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 thể hiện bị cáo Đặng Quốc D có thực hiện hành vi đánh bạc (chơi game bắn cá thắng thua bằng tiền). Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức chơi game bắn cá tại tiệm trò chơi bắn cá số x Tôn Thất Hiệp, Phường x, Quận 11. Công an Quận 11 đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 536/QĐ-XPHC ngày 03/4/2020, xử phạt bị cáo 1.500.000 đồng. Do hành vi đánh bạc của bị cáo Đặng Quốc D diễn ra độc lập với hành vi phạm tội mà Tòa án đang xét xử nhưng được phát hiện trong quá trình điều tra vụ án; hành vi này của bị cáo D chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự và đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xử lý xử phạt hành chính, vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý đúng quy định của pháp luật nên không có cơ sở để trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 50; điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Đặng Quốc D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đặng Quốc D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2020.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 và Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Lưu vào hồ sơ vụ án vật chứng là một đĩa DVD ghi âm, ghi hình lời khai của bị cáo Đặng Quốc D trong quá trình điều tra vụ án.

Tịch thu tiêu hủy một gói niêm phong bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 47/LNK ngày 22/4/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Tịch thu tiêu hủy một gói thuốc lá Jet bên trong chứa một điều thuốc (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 17/LNK ngày 11/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Trả lại cho bị cáo Đặng Quốc D một điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 17/LNK ngày 11/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Cơ Dũng**